



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 28 tháng 2 năm 2008;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 của công ty CP cao su Phước Hòa ngày 12 tháng 03 năm 2014;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 của công ty CP cao su Phước Hòa được tổ chức tại Hội trường Trung tâm văn hoá thể thao công ty vào lúc 8'30 ngày 12 tháng 03 năm 2014.

Diễn biến cuộc họp:

1. Ông **Hoàng Đức Thuận** – Phó Bí thư đoàn thanh niên công ty tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Ông Trần Thoại : Thành viên HĐQT – Phó TGD Tập đoàn CNCS Việt Nam.

2. Ông **Hoàng Đức Thuận** giới thiệu và mời Đoàn chủ tọa lên điều hành Đại hội.

Chủ tọa Đại hội gồm:

- Ông **Nguyễn Văn Tân**: Phó tổng giám đốc Tập đoàn - Chủ tịch HĐQT Cty

- Ông **Lê Phi Hùng**: Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc

- Ông **Phạm Văn Thành**: Ủy viên HĐQT – Trưởng ban KHĐT Tập đoàn.

Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký gồm:

- Ông **Trần Hoàng Giang**: Chánh văn phòng – Thư ký HĐQT

- Ông **Nguyễn Quốc Thái**: Phó Bí thư Đoàn thanh niên

3. Ông **Lê Phi Hùng** giới thiệu Tổ kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

- Ông **Hồ Mộng Vân** – Trưởng ban kiểm soát - Tổ trưởng

- Ông **Dương Văn Khen** - Kế toán trưởng - Thành viên

- Bà **Nguyễn Thị Lệ Dung** - Phó phòng TC-KT - Thành viên

Ông **Dương Văn Khen** thông qua kết quả kiểm tra tư cách đại biểu của Ban kiểm tra tư cách đại biểu, kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần của công ty: 81.300.000 cổ phần. (Trong đó, 2.809.953 CP quỹ)

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty tại ngày chốt danh sách tham dự Đại hội là 78.490.047 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được triệu tập là 3.216 cổ đông, tương ứng 78.490.047 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ tham dự tại Đại hội là 160 cổ đông, tương ứng 64.850.936 cổ phần, chiếm tỷ lệ 82,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 công ty cổ phần cao su Phước Hòa đủ điều kiện tiến hành.

4. Ông **Phạm Văn Thành** giới thiệu chương trình Đại hội gồm những nội dung sau:

- Thông báo thay đổi chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng giám đốc.
- Báo cáo tóm tắt hoạt động của HĐQT năm 2013 và phương hướng năm 2014; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty;

- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2013 và Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Ban kiểm soát.

- Trình phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2013.
- Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2013 và kế hoạch năm 2014
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2014.
- Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.

- Đại hội Thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội.

- Thông qua nghị quyết Đại hội

Đại hội nhất trí 100% thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và chương trình Đại hội.

5. Ông **Phạm Văn Thành** – Thay mặt chủ tịch đoàn thông báo việc ông Nguyễn Văn Tân được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bổ nhiệm ông Lê Phi Hùng làm Tổng giám đốc.

6. Ông **Lê Phi Hùng** – Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo tóm tắt hoạt động của HĐQT năm 2013 và phương hướng năm 2014.

7. Ông **Trương Văn Quanh** – Ủy viên HĐQT – Phó tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014.

8. Báo cáo Tài chính năm 2013 đã kiểm toán do ông **Dương Văn Khen** – Kế toán trưởng báo cáo.

9. Ông **Hồ Mạnh Vân** - Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2013 của Ban kiểm soát. Trình bày tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014.

10. Ông **Phạm Văn Thành** Ủy viên HĐQT trình bày tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức 2013. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2013 và kế hoạch 2014.

11. Ông **Trần Hoàng Giang** – Thư ký HĐQT trình bày tờ trình bổ sung đăng ký ngành nghề kinh doanh và tờ trình bổ sung, sửa đổi điều lệ công ty.

12. Ông **Trần Thoại** – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc Tập đoàn thông báo về tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2013 và một số định hướng chung của ngành và một số vấn đề khác liên quan đến trích lập các quỹ, tiền lương cho người lao động,...

13. Ông **Nguyễn Văn Tân** – Phó tổng giám đốc Tập đoàn - Chủ tịch HĐQT công ty báo cáo thêm một số nội dung về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013 và việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Trong điều kiện giá bán cao su giảm và thấp như hiện nay, vấn đề giữ chân được người lao động gắn bó với công ty là việc rất khó khăn, là nhiệm vụ sống còn đối với tập thể lãnh đạo công ty. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Văn Tân cũng đề nghị quý cổ đông chia sẻ với công ty và người lao động những khó khăn trong giai đoạn này và đóng góp những sáng kiến để cùng với công ty hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao. Sau đó, ông đề nghị Đại hội thảo luận.

14. Các cổ đông có ý kiến:

- Ông **Đinh Văn Thái**: đại diện công ty Jungwoo trading company.

Nhất trí với các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị công ty.

Việc giữ tỷ giá của Ngân hàng nhà nước ở mức cao làm cho giá bán cao su của Việt Nam giảm sức cạnh tranh ra thị trường thế giới. Công ty cần đề nghị Tập đoàn kiến nghị với Nhà nước về vấn đề này để góp phần tăng doanh thu xuất khẩu.

Việc đầu tư tại Campuchia có bị ảnh hưởng bởi tình hình chính trị không của Campuchia không? Luật đầu tư của Campuchia có hình thức công ty cổ phần không?

Có giảm được số lượng công nhân để nâng cao năng suất của lao động trong điều kiện tiền lương giảm? Thống nhất việc trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi theo tờ trình của Hội đồng quản trị.

2.450
C
C
C
PH
GIA

Công ty cũng cần tăng thêm tỷ lệ sản phẩm CV 50-60 để tăng giá bán, nâng cao hiệu quả.

- **Quỹ đầu tư Vina Capital** đề nghị ban giám đốc giải trình thêm một số nội dung:

- + Tỷ lệ chi trả cổ tức cụ thể năm 2014?
- + Diện tích thanh lý và giá thanh lý 1ha cao su trong năm 2014?
- + Việc xử lý cổ phiếu quỹ như thế nào?
- + Lý do bổ sung ngành nghề kinh doanh có phù hợp với công ty không?
- + Tình hình đầu tư dự án tại Campuchia?

- **Tập đoàn Bảo Việt:**

- + Tiến độ thực hiện Dự án đầu tư trồng cao su tại Daklak.
- + Dự án đầu tư khu công nghiệp như thế nào, có khả thi không?

- **Công ty chứng khoán FPT:**

- + Diện tích thanh lý cụ thể năm 2014 là bao nhiêu?
- + Kế hoạch đầu tư Nhà máy tại Campuchia khi nào đầu tư?
- + Tình hình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty gỗ Trường Phát.

15. Chủ tọa Đại hội giải trình:

15.1 **Ông Nguyễn Văn Tân** giải trình một số vấn đề như:

- Tình hình SXKD:

+ Công ty đang tính toán chế độ cạo cho phù hợp với điều kiện giá bán giảm (có thể thí điểm cạo theo chế độ D4 – 1 ngày cạo 3 ngày nghỉ). Sắp xếp lại lao động phù hợp thực tế để tăng năng xuất lao động.

+ Diện tích thanh lý dự kiến từ năm 2014 - 2020 bình quân 1000 ha/năm, riêng năm 2014 là 926 ha, Công ty đang tính toán để khai thác tận thu và thanh lý cho phù hợp. Giá cây cao su thanh lý 1 ha năm 2013 khoảng 150 triệu đồng, dự kiến năm 2014 khoảng 140 triệu đồng/ha.

- Tình hình đầu tư các dự án:

+ Dự án đầu tư tại Campuchia: Công ty đầu tư theo chủ trương của Chính Phủ và Tập đoàn. Pháp luật của Campuchia hiện nay vẫn đảm bảo quyền lợi của Nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài nhiệm vụ đầu tư để thu lợi ích sau này, việc đầu tư phát triển cao su ở vùng nông thôn Campuchia sẽ góp phần thay đổi bộ mặt vùng dự án, đồng thời, công ty đã từng bước thu hút được lượng lớn lao động của địa phương, đời sống của người dân địa phương từng bước ổn định và tăng lên, cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ trong khu vực góp phần phát triển kinh tế xã hội ở vùng nông thôn Campuchia. Dự kiến đến 2015

công ty sẽ bắt đầu khai thác, sẽ tiếp tục đầu tư để góp phần phục vụ sản xuất và phát triển địa phương.

+ Dự án trồng cao su tại Daklak: công ty đang tích cực đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành các thủ tục pháp lý của dự án và thực hiện đầu tư thâm canh chăm sóc vườn cây trồng năm 2012 và 2013. Dự kiến đến năm 2020, công ty sẽ trồng định hình toàn bộ dự án khoảng 6000-7000 ha cao su.

+ Công ty cổ phần cao su Trường Phát: Dự kiến trong quý 2 sẽ đưa dây chuyền ghép tẩm vào sản xuất. Kế hoạch năm 2014 công ty sản xuất 28.000 m³ gỗ phôi, thu mua 12.500 m³, sản xuất 6.000 m³ gỗ ghép tẩm. Tiêu thụ 29.700 m³ gỗ phôi, trong đó xuất khẩu 14.200 m³. Tiêu thụ 5.500 m³ gỗ ghép tẩm. Tổng doanh thu 299,39 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế 13,79 tỷ đồng. Tỷ lệ trả cổ tức 10% Mệnh giá.

- Việc bán cổ phiếu Quỹ, Hội đồng quản trị công ty sẽ cân nhắc bán trong điều kiện thuận lợi để bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

15.2 Ông Phạm Văn Thành giải trình thêm về các nội dung sau:

- Dự án Kampuchia: Có thể nói dự án trồng cao su tại Kampuchia của Tập đoàn nói chung và của Phước Hòa nói riêng là thành công. Vườn cây sinh trưởng tốt. Việc đầu tư của Tập đoàn vào Kampuchia góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng nông thôn Kampuchia. Tập đoàn dự kiến sẽ mời các công ty kiểm toán quốc tế có uy tín thực hiện kiểm toán và tư vấn chính sách tài chính, thuế tại các dự án của Tập đoàn tại Kampuchia trước mắt sẽ thực hiện tại dự án của công ty CP cao su Phước Hòa. Sau đó sẽ mời một số nhà đầu tư trong nước và các nhà đầu tư nước ngoài qua tham quan dự án, nếu hai bên thống nhất có thể Tập đoàn sẽ bán bớt tại các dự án, đặc biệt là các dự án có vườn cây đưa vào khai thác như dự án của Phước Hòa.

+ Xây dựng nhà máy chế biến của Phước Hòa theo kế hoạch là 2016. Tập đoàn xây dựng kế hoạch đầu tư nhà máy theo cụm để tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng Nhà máy.

+ Tập đoàn đã cử đoàn làm việc với tổ chức Global Witness về dự án trồng cao su tại Kampuchia, đã cùng với tổ chức Global Witness đi khảo sát về kinh tế xã hội, đời sống của người dân tại vùng dự án. Sau khi làm việc với Tập đoàn thì Gobal Witnes không còn đề cập đến các dự án của Tập đoàn nữa.

+ Các hạng mục tư vấn lập thiết kế, dự toán, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn giám sát,... công ty có đủ nhân sự để thực hiện nhưng không đăng ký trong ngành nghề

kinh doanh của công ty thì không phù hợp với quy định. Do đó, việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với việc đầu tư XDCCB của công ty.

+ Dự án trồng cao su tại Daklak: Do thủ tục pháp lý còn vướng 1 số quy định của Chính phủ nên tiến độ thực hiện có chậm. Tập đoàn đã có chủ trương của Chính phủ tiếp tục khảo sát và thực hiện mở rộng dự án trồng cao su tại Đắk Lắk.

+ Dự án KCN Tân Bình: Thực hiện đầu tư cuốn chiếu, khi nhà đầu tư thuê đất mới cưa cắt cao su, nếu chưa có nhà đầu tư thuê thì công ty khai thác tận thụ mù. Việc đầu tư KCN trên diện tích cao su của công ty nên chi phí đền bù thấp, dẫn đến chi phí đầu tư thấp nên vẫn mang lại hiệu quả kinh tế.

16. Ông Nguyễn Văn Tân – Chủ tịch HĐQT đề nghị Đại hội biểu quyết các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Lê Phi Hùng làm tổng giám đốc công ty.

Vấn đề 2: Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện năm 2013
01	Sản lượng khai thác	Tấn	19.195,84
02	Năng suất vườn cây	Tấn/ha	2,02
03	Sản lượng thu mua	Tấn	11.002,81
04	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	29.580,48
05	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	53,79
06	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	1.864,12
07	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.042,18
08	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	371,54
09	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	371,64
10	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	514,77
	- Quỹ đầu tư phát triển:		421,88
	+ Trích 20% LN sau thuế năm 2013		74,31
	+ Trích 70% LN chưa phân phối các năm trước		347,57
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 25% LN sau thuế năm 2013		92,89
11	Cổ tức bằng tiền	%/Mệnh giá	30

Vấn đề 3: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển 20% lợi nhuận sau thuế (tương ứng 74,31 tỷ đồng)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 25% lợi nhuận sau thuế (tương ứng 92,89 tỷ đồng)
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 30%/mệnh giá (tương ứng 235,47 tỷ, trong đó từ lợi nhuận năm 2013 là 204,35 tỷ đồng; lợi nhuận các năm trước 31,12 tỷ đồng)

Vấn đề 4: Thông qua trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển 70% lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước (tương ứng 347,57 tỷ đồng).

Vấn đề 5: Kế hoạch hoạt động SXKD; đầu tư và phân phối cổ tức năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Kế hoạch năm 2014
01	Sản lượng khai thác	Tấn	18.500
02	Năng suất vườn cây	Tấn/ha	1,84
03	Sản lượng thu mua	Tấn	10.000
04	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	28.500
05	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	45
06	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.516
07	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	211,27
08	Trích lập các quỹ	%	
	+ Quỹ đầu tư phát triển		20
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi		20
09	Cổ tức dự kiến	%/Mệnh giá	30
10	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	106,95
11	Kế hoạch góp vốn đầu tư các dự án 2014	Tỷ đồng	265

Vấn đề 6: Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán, với một số chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản: 3.403.190.796.373 đồng
- Tổng nợ phải trả: 1.220.753.939.142 đồng
- Tổng vốn chủ sở hữu: 2.154.996.755.826 đồng
- Lợi ích của cổ đông thiểu số: 27.440.101.405 đồng

Vấn đề 7: Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Ban kiểm soát.

Vấn đề 8: Thông qua tổng mức chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động HĐQT, ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2013 và năm 2014.

- Thông qua tổng mức thù lao và chi phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT năm 2013 theo kế hoạch là 0,3% lợi nhuận sau thuế tương ứng 1.114.628.503đ.

- Thông qua phương án chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát & thư ký HĐQT năm 2014 là 0,3% lợi nhuận sau thuế. Mức chi trả cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Vấn đề 9: Thống nhất Ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của công ty.

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)

Vấn đề 10: Thông qua bổ sung đăng ký ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan, chi tiết:

+ Thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế công trình giao thông; thiết kế kết cấu công trình công nghiệp và dân dụng.

+ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; giám sát thi công công trình giao thông; giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp..

+ Tư vấn đấu thầu; thẩm tra thiết kế tổng dự toán công trình.

+ Khảo sát địa hình công trình xây dựng.

Vấn đề 11: Thông qua việc bổ sung, sửa đổi điều lệ công ty.

16. Ông Dương Văn Khen – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu các vấn đề như sau:

Vấn đề 1:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.503.606, chiếm tỷ lệ 99,46%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 347.330, chiếm tỷ lệ 0,54%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 1.

Vấn đề 2:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.850.936, chiếm tỷ lệ 100%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0, chiếm tỷ lệ 0%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 2.

Vấn đề 3:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.850.936, chiếm tỷ lệ 100%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0, chiếm tỷ lệ 0%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 3.

Vấn đề 4:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.850.936, chiếm tỷ lệ 100%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0, chiếm tỷ lệ 0%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 4.

Vấn đề 5:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.850.936, chiếm tỷ lệ 100%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0, chiếm tỷ lệ 0%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 5.

Vấn đề 6:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.850.936, chiếm tỷ lệ 100%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0, chiếm tỷ lệ 0%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 6.

Vấn đề 7:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.850.936, chiếm tỷ lệ 100%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0, chiếm tỷ lệ 0%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 7.

Vấn đề 8:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.503.606, chiếm tỷ lệ 99,46%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 347.330, chiếm tỷ lệ 0,54%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 8.



Vấn đề 9:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.850.936, chiếm tỷ lệ 100%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0, chiếm tỷ lệ 0%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 9.

Vấn đề 10:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.503.606, chiếm tỷ lệ 99,46%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 347.330, chiếm tỷ lệ 0,54%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 10.

Vấn đề 11:

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 64.503.606, chiếm tỷ lệ 99,46%. Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 347.330, chiếm tỷ lệ 0,54%; Tổng số quyền biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Điều lệ công ty, Đại hội đã thông qua vấn đề 11.

Ông Trần Hoàng Giang thay mặt Ban thư ký đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đại hội không có ý kiến và thống nhất 100% thông qua.

Ông Nguyễn Văn Tân – Phó tổng giám đốc Tập đoàn - Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc Đại hội.

Hội nghị kết thúc vào lúc 12'30 cùng ngày./.

Nơi nhận :

- UBCN NN;
- Sở giao dịch CK TP.HCM;
- Quý cổ đông;
- Các thành viên Hội đồng quản trị;
- Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Cty;
- Ban kiểm soát;
- Các đoàn thể;
- Các phòng, NT, XN, công ty con;
- Website công ty;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

TM. BAN THƯ KÝ**CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI****TRẦN HOÀNG GIANG****NGUYỄN VĂN TÂN**